



THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3878~~ /TB-TTTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên

Ngày 25/9/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 682/KL-TTTP về thanh tra chuyên đề công tác quản lý, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên (liên quan đến việc cung cấp nguồn vật liệu xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô).

Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về các địa phương được thanh tra

Thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên là các địa phương có nguồn lực khoáng sản về vật liệu xây dựng (VLXD), trong đó tiềm năng khoáng sản của thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh còn tương đối lớn.

Thành phố Hà Nội hiện có 11 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực với tổng trữ lượng cấp phép khai thác là 33,414 triệu m³ (đá 15 triệu m³, cát 18,414 triệu m³); trữ lượng còn lại là 22,8 triệu m³ (đá 07 triệu m³, cát 15,8 triệu m³). Tỉnh Bắc Ninh: có 55 giấy phép khai thác còn hiệu lực với tổng trữ lượng cấp phép khai thác là 151,43 triệu m³ (đất san lấp: 148,01 triệu m³; cát: 1,6 triệu m³, đá VLXD là 1,82 triệu m³); trữ lượng còn lại khoảng 128 triệu m³. Tỉnh Hưng Yên có nguồn VLXD hạn chế hơn, chủ yếu là cát biển và cát sông trữ lượng nhỏ; cát biển được sử dụng hạn chế vì nguy cơ tác động đến môi trường. Hiện chỉ có 03 mỏ cát sông đã được đấu giá, đang hoạt động với trữ lượng cấp phép 0,65 triệu m³, công suất khai thác 200.000m³/năm.

2. Khái quát về dự án đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội

Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (sau đây gọi tắt là dự án đường Vành đai 4) được Quốc hội khóa XV quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 với tổng chiều dài tuyến khoảng 112,8 km. Đoạn thuộc thành phố Hà Nội khoảng 58,2 km; đoạn thuộc tỉnh Hưng Yên khoảng 19,3 km; đoạn thuộc tỉnh Bắc Ninh khoảng 35,3 km. Tổng mức đầu tư được phê duyệt khoảng 85.563 tỷ đồng (Ngân sách trung ương 27.852 tỷ đồng, ngân sách địa phương 28.185 tỷ đồng, vốn nhà đầu tư huy động 29.526 tỷ đồng).

Dự án đường Vành đai 4 gồm 07 dự án thành phần, trong đó có 03 dự án thành phần về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; 03 dự án thành phần đầu tư xây dựng đường song hành trên địa bàn 3 tỉnh, thành phố và Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc đi qua 03 tỉnh, thành phố (Dự án thành phần 3). Theo Nghị quyết số 56/2022/QH15, dự án đường Vành đai 4 được chuẩn bị đầu tư, thực hiện từ năm 2022, cơ bản hoàn thành năm 2026 và đưa vào khai thác từ năm 2027; UBND thành phố Hà Nội là đầu mối tổ chức thực hiện dự án, bảo đảm tính tổng thể toàn dự án.

3. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về cung cấp vật liệu xây dựng cho dự án

UBND thành phố Hà Nội đã phê duyệt, cấp 03 Bản xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản (khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường) theo cơ chế đặc thù, gồm 02 mỏ cát và 01 mỏ đất san lấp để cấp cho Dự án đường Vành đai 4. UBND tỉnh Bắc Ninh đã cấp 03 giấy phép khai thác khoáng sản theo cơ chế đặc thù, gồm 03 mỏ đất san lấp để cấp cho Dự án. UBND tỉnh Hưng Yên không cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXD cấp cho Dự án đường Vành đai 4.

Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra⁽¹⁾ đối với 03 Bản xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản được UBND Thành phố Hà Nội cấp theo cơ chế đặc thù nêu trên do Thanh tra thành phố Hà Nội đã thanh tra và có Kết luận thanh tra đối với 01 Bản xác nhận⁽²⁾; đang tiến hành thanh tra đối với 02 Bản xác nhận còn lại.

4. Nhu cầu vật liệu cát, đá, đất của dự án đường Vành đai 4

- Căn cứ hồ sơ khảo sát năm 2023 về nguồn cung cấp vật liệu để thực hiện dự án đường Vành đai 4, tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên và các tỉnh lân cận, có 151 điểm mỏ được khảo sát có thể cung cấp vật liệu cho dự án:

(i) Nhóm khả thi: Có 144 điểm mỏ tại 10 tỉnh (trước sáp nhập): Hà Nội, Hoà Bình, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang; Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nam, Ninh Bình. Tổng trữ lượng 476,6 triệu m³ (Đất đắp 33 mỏ, trữ lượng 108,8 triệu m³; Cát 40 mỏ/bãi tập kết, trữ lượng 79,2 triệu m³; Đá 41 mỏ, trữ lượng 288,6 triệu m³).

⁽¹⁾ Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Thanh tra năm 2025 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội.

⁽²⁾ Tại Kết luận thanh tra số 5756/KL-TTTP(NV1) ngày 25/6/2026, Thanh tra thành phố Hà Nội đã kết luận đối với mỏ cát Thạch Đà 1 (cấp đặc thù cho dự án đường Vành đai 4) và một số nội dung khác; đã kiến nghị UBND thành phố Hà Nội:

- Chỉ đạo kiểm điểm, xử lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan và chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra - Bộ Quốc phòng để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật đối với hành vi vi phạm trong nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên tại mỏ cát Thạch Đà 1 theo Điều 227 Bộ luật Hình sự.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 07 mỏ cát, đá, đất đang dừng, tạm dừng hoạt động (cần thiết thì thu hồi theo quy định), không để lãng phí, thất thoát tài nguyên của Nhà nước.

(ii) Nhóm dự phòng: có 07 điểm mỏ với tổng trữ lượng trên 7,6 triệu m³ (tại Bắc Giang: 01 mỏ đất, trữ lượng 0,25 triệu m³; tại Thái Nguyên: 06 mỏ/bãi tập kết, trữ lượng khoảng 7,36 triệu m³).

- Theo hồ sơ Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4, nhu cầu VLXD (cát, đá, đất) của Dự án là trên 25 triệu m³ (cát: 8.000.557,7 m³; đá: 6.000.660,9 m³; đất: 11.000.409,5 m³).

II. KẾT LUẬN

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; Báo cáo số 75/BC-C.XIII ngày 11/8/2026 của Cục Giám sát và Thẩm định về kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra; trên cơ sở: (1) các báo cáo của UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND tỉnh Hưng Yên gửi Thanh tra Chính phủ; (2) các biên bản làm việc của Đoàn thanh tra với các cơ quan, tổ chức liên quan; (3) các thông tin, tài liệu khác thu thập được trong quá trình thanh tra.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra như sau:

1. Về công tác quản lý và bảo đảm nguồn VLXD phục vụ dự án đường Vành đai 4.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 343/TB-VPCP ngày 01/7/2026 của Văn phòng Chính phủ, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, đánh giá công tác quản lý và khả năng bảo đảm nguồn VLXD phục vụ dự án đường Vành đai 4; làm rõ khó khăn, vướng mắc để kiến nghị tháo gỡ và xem xét, xử lý vi phạm (nếu có). Qua thanh tra, xác định:

- UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên đều đã xây dựng, phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch khoáng sản tích hợp trong quy hoạch chung của địa phương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, khoanh định khu vực cấm, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chủ động rà soát, bổ sung quy hoạch để quản lý, khai thác các nguồn khoáng sản phù hợp, trong đó có việc áp dụng cơ chế đặc thù cấp phép khai thác một số mỏ để phục vụ nhu cầu VLXD của dự án đường Vành đai 4 (Hà Nội, Bắc Ninh).

- Các dự án thành phần đầu tư xây dựng các tuyến đường song hành trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hưng Yên đã cơ bản hoàn thành và nguồn VLXD là cát, đá, đất san lấp đã được huy động đủ. Dự án thành phần Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận tỉnh Bắc Ninh có gặp khó khăn về nguồn vật liệu đá (306.000 m³). Ngày 30/6/2026, UBND tỉnh Bắc Ninh có văn bản đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ nâng công suất khai thác một số mỏ đá giáp với tỉnh Bắc Ninh, thuận tiện cung cấp cho tuyến đường. Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn thanh tra với UBND tỉnh Lạng Sơn, ngày 17/7/2026, UBND tỉnh Lạng Sơn đã có văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai các thủ tục cần thiết để giải quyết đề nghị của UBND tỉnh Bắc Ninh nêu trên; thống nhất việc nâng công suất 02 mỏ đá (*mỏ Lân Đa, mỏ Lân Khuyển*) để bảo đảm

đủ VLXD cung cấp cho dự án thành phần tại tỉnh Bắc Ninh. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan hiện đang tiến hành các thủ tục để nâng công suất các mỏ nêu trên theo quy định.

- Dự án thành phần 3 đầu tư xây dựng đường cao tốc đi qua 3 tỉnh, thành phố có nhu cầu cao về VLXD (đá xây dựng các loại: 4,001 triệu m³, đất đắp nền K95, K98: 6,723 triệu m³, cát 3,897 triệu m³). Giai đoạn từ khi khởi công (ngày 06/9/2025) đến hết thời kỳ thanh tra (ngày 30/6/2026), Doanh nghiệp dự án, nhà thầu đã mua vật liệu từ các mỏ thương mại đáp ứng đủ VLXD (đất, đá, cát) cho việc thực hiện theo tiến độ dự án. Giai đoạn từ ngày 01/7/2026 đến khi hoàn thành dự án (cuối năm 2027) có nhiều gói thầu đang thực hiện và sắp khởi công; khối lượng VLXD còn lại cần huy động để hoàn thành Dự án gồm: đá các loại: 3,6 triệu m³, đất đắp: 6,26 triệu m³; cát các loại: 3,32 triệu m³.

Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư và các nhà thầu xây dựng đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo đảm huy động đủ nguồn vật liệu để thực hiện dự án; đã đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh cấp 02 mỏ đất; đề nghị UBND tỉnh Phú Thọ cấp 01 mỏ đá, nâng công suất khai thác 01 mỏ đá; đề nghị UBND thành phố Hà Nội cấp 01 mỏ cát. Đoàn thanh tra đã làm việc với UBND các tỉnh, thành phố nêu trên. Các tỉnh, thành phố đều tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về VLXD cho Dự án: UBND thành phố Hà Nội chấp thuận cho phép nhà thầu khảo sát, làm thủ tục để được cấp 01 mỏ cát theo cơ chế đặc thù (mỏ Phú Mỹ). UBND tỉnh Bắc Ninh đã chấp thuận, cấp giấy phép khai thác 01 mỏ đất (mỏ Vua Bà), đang hoàn tất thủ tục để cấp giấy phép khai thác 01 mỏ đất (mỏ Tân An); đồng thuận chỉ đạo giải quyết việc điều chỉnh giờ cấm xe tải phù hợp để tăng thời gian vận chuyển VLXD cấp cho dự án (mỏ Trúc Tay). UBND tỉnh Phú Thọ thống nhất chủ trương, cơ sở pháp lý để nhà thầu xây dựng đường cao tốc thực hiện thủ tục cấp 01 mỏ đá (mỏ Xóm Rút), nâng công suất 01 mỏ đá (mỏ Om Làng), đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các thủ tục về nguồn VLXD cho dự án theo cơ chế "Luồng xanh", cắt giảm ít nhất 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho Dự án (Văn bản số 13091/UBND-NN1 ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ).

- UBND tỉnh Bắc Ninh có vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục về đất đai đối với một số mỏ VLXD trên địa bàn và có Văn bản số 7132/UBND-KTN ngày 06/7/2026 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn giải quyết. Đoàn thanh tra đã làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ngày 22/7/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 8202/BNMT-QLĐĐ hướng dẫn đối với vướng mắc của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Đến nay, nhu cầu VLXD là cát, đá, đất sử dụng cho các dự án thành phần đầu tư xây dựng đường song hành thuộc địa bàn từng tỉnh, thành phố đã cơ bản được bảo đảm nhờ sự chủ động của các cơ quan quản lý dự án, nhà đầu tư, nhà thầu và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các địa phương có dự án đi qua và một số địa phương lân cận (Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ, Lạng Sơn...). Qua thanh tra, một số khó khăn, vướng mắc cụ thể về nguồn VLXD của chủ đầu tư, nhà thầu

xây dựng đường cao tốc đều đã được UBND các tỉnh, thành phố có dự án đi qua và một số tỉnh lân cận quan tâm, tạo điều kiện để tháo gỡ. Hiện chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng đang tiếp tục thực hiện các thủ tục theo quy định để được cấp mỏ, nâng công suất mỏ theo như nội dung đề xuất để phục vụ dự án.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác quản lý trữ lượng, cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát, đá, đất san lấp làm VLXD

- Năm 2018, căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010, UBND thành phố Hà Nội đã chủ trì cùng với UBND tỉnh Bắc Giang, Hưng Yên (trước sáp nhập) xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản (quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại các khu vực giáp ranh)⁽³⁾. Sau khi Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 có hiệu lực thi hành, các địa phương đã được sắp xếp, sáp nhập nhưng Sở Nông nghiệp và Môi trường của các tỉnh, thành phố (là các cơ quan đầu mối phối hợp) chưa kịp thời báo cáo UBND các tỉnh, thành phố để ban hành Quy chế phối hợp theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 và tình hình thực tế của địa phương⁽⁴⁾. Hiện tại, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội đang rà soát để tham mưu ban hành các quy chế phối hợp với các địa phương theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND tỉnh Hưng Yên và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố nêu trên.

- UBND tỉnh Bắc Ninh cấp giấy phép đặc thù khai thác mỏ đất Vườn Tùng để cung cấp cho dự án đường Vành đai 4. Tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 435/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với mỏ (Khoản 3 Điều 2). Sau đó, mỏ Vườn Tùng phải dừng hoạt động do chất lượng vật liệu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án nhưng kể từ khi được cấp phép đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh chưa thực hiện kiểm tra đối với mỏ Vườn Tùng và cũng chưa tham mưu biện pháp giải quyết đối với mỏ Vườn Tùng theo đúng chức năng quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh Bắc Ninh giao. Đến nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có báo cáo hướng khắc phục sẽ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét để cung cấp nguồn vật liệu của mỏ Vườn Tùng cho những dự án quy định tại khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 147/2025/QH15) mà có nhu cầu đất san lấp phù hợp.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

⁽³⁾ Quy chế phối hợp số 231/QCPH ngày 21/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội với UBND tỉnh Bắc Giang; Quy chế phối hợp số 3234/QCPH ngày 09/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội với UBND tỉnh Hưng Yên.

⁽⁴⁾ Luật Địa chất và Khoáng sản quy định UBND cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm ban hành quy chế phối hợp giữa các địa phương hoặc giữa địa phương với các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước về khoáng sản (Điểm a khoản 4 Điều 107).

2.2. Việc chấp hành nội dung giấy phép khai thác khoáng sản

03 mỏ khoáng sản VLXD được thanh tra việc chấp hành nội dung giấy phép khai thác (tại tỉnh Bắc Ninh) đều mới được cấp giấy phép, trong đó:

(i) Mỏ đất Vua Bà (cấp phép ngày 15/6/2026) tại thời điểm tiến hành thanh tra chưa khai thác (đang làm đường công vụ mỏ, nộp nghĩa vụ...);

(ii) Mỏ đất Trúc Tay (cấp phép ngày 10/6/2026) mới đi vào hoạt động từ ngày 20/6/2026;

(iii) Mỏ đất Vườn Tùng (cấp phép ngày 13/02/2026) đã dừng khai thác từ ngày 25/4/2026.

Qua thanh tra xác định việc chấp hành nội dung giấy phép khai thác tại mỏ đất Vườn Tùng còn có tồn tại, hạn chế sau:

Tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 435/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tính toán, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất Vườn Tùng theo quy định (khoản 3 Điều 2)⁽⁵⁾. Ngày 24/7/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 1464/QĐ-SNNMT phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ Vườn Tùng (tổng số tiền 64.806.000 đồng) là chậm thời hạn theo quy định và yêu cầu tại Giấy phép số 435/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh (chậm 132 ngày).

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và Kết luận nêu trên, Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

Giao Bộ Công Thương chủ trì nghiên cứu cơ chế điều chuyển khối lượng vật liệu mà dự án được chỉ định theo cơ chế đặc thù không còn nhu cầu để cung cấp cho các dự án khác có nhu cầu, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Đối với UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh), UBND tỉnh Hưng Yên:

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 3766/VPCP-V.I ngày 15/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 524/BC-TTTP ngày 30/7/2026; bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản, không để xảy ra hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách.

⁽⁵⁾ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy phép khai thác khoáng sản có hiệu lực, Sở Nông nghiệp Môi trường có trách nhiệm xác định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (khoản 1 Điều 131, khoản 1 Điều 135 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

- Căn cứ những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục 2 Phần II Kết luận thanh tra, chỉ đạo tiếp tục rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ để xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo rà soát, tăng cường công tác quản lý trữ lượng, quy hoạch khoáng sản làm VLXD trên địa bàn; chủ động cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến việc cung cấp VLXD cho các dự án trọng điểm quốc gia theo cơ chế đặc thù (*thực hiện cơ chế “Luồng xanh”*) để tạo thuận lợi hơn nữa cho các dự án.

- Trong phạm vi quản lý của mình, UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) kịp thời xem xét, giải quyết các thủ tục để cấp phép khai thác các mỏ VLXD cung cấp cho dự án đường Vành đai 4 theo quy định; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các địa phương khác có liên quan để bảo đảm nguồn cung VLXD và tiến độ thực hiện dự án.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày 15/12/2026 để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./. *Ngok*

Nơi nhận: *Ưu*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng;
- UBND thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh;
- UBND tỉnh: Hưng Yên, Phú Thọ, Lạng Sơn;
- TTCP: Cục I, Cục XIV, Vụ KHTC;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTT. *2*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt